BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1843/QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

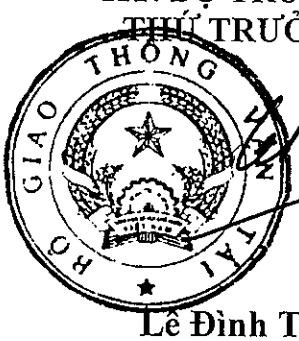

Lê Đình Thọ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1843/QĐ-BGTVT Ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I- Lĩnh vực giao thông vận tải					
1	B-BGT-257189-TT	Chấp thuận cho phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam	Nghị định số 57/2015/NĐ-CP ngày 16/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch	Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I- Lĩnh vực giao thông vận tải					
1	B-BGT-285316-TT	Công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông	Quyết định số 1577/QĐ-BGTVT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 6 tháng đầu năm 2018	Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải
2	B-BGT-285316-TT	Công nhận bổ sung phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông	Quyết định số 1577/QĐ-BGTVT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao	Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

			thông vận tải về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 6 tháng đầu năm 2018		
B. Thủ tục hành chính cấp địa phương					
I- Lĩnh vực giao thông vận tải					
1	B-BGT-285242-TT	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
2	B-BGT-285243-TT	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
3	B-BGT-285266-TT	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực Giao thông vận tải

1. Chấp thuận cho phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Doanh nghiệp lữ hành quốc tế của Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận cho phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam đến Bộ Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận việc phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Văn bản chấp thuận được gửi đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời trong thời gian 03 ngày làm việc và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị chấp thuận được tổ chức việc cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới vào tham gia giao thông tại Việt Nam. Trong đó nêu rõ số lượng phương tiện, số lượng người, ngày và cửa khẩu nhập cảnh, ngày và cửa khẩu xuất cảnh, lộ trình các tuyến đường đi trong chương trình du lịch;

- Bản sao các văn bản:

+ Có Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;

+ Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);

+ Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu còn giá trị sử dụng ít nhất 06 tháng, kể từ ngày nhập cảnh và phải có thị thực (trừ trường hợp được miễn thị thực) phù hợp với thời gian tạm trú tại Việt Nam;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển.

- Danh sách người điều khiển phương tiện; Danh sách phương tiện, biển số xe, màu sơn, số khung, số máy (Doanh nghiệp lữ hành quốc tế ký, đóng dấu và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu);

- Bản sao Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản chấp thuận.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện đối với phương tiện;

+ Là xe ô tô chở khách có tay lái ở bên trái từ 9 chỗ trở xuống, xe ô tô nhà ở lưu động có tay lái ở bên trái và xe mô tô;

+ Thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài, đã được đăng ký tại nước ngoài và gắn biển số nước ngoài;

+ Có Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;

+ Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô).

- Điều kiện đối với người điều khiển phương tiện:

+ Là công dân nước ngoài;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu còn giá trị sử dụng ít nhất 06 tháng, kể từ ngày nhập cảnh và phải có thị thực (trừ trường hợp được miễn thị thực) phù hợp với thời gian tạm trú tại Việt Nam;

+ Có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 152/2013/NĐ-CP ngày 04/11/2013 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch;

- Nghị định số 57/2015/NĐ-CP ngày 16/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2013/NĐ-CP ngày 04/11/ 2013 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn